

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 21-3-2019
V/v “tranh chấp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Châu Minh T, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị Thu H, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị S trình bày: Ông Châu Minh T và bà Lâm Thị Thu H có mở tổ hùn vốn, các thành viên trong tổ khi chưa trúng thăm phải đóng 400.000 đồng, sau khi trúng thăm hốt thì phải đóng lại 600.000 đồng và phải đóng quỹ là 350.000 đồng. Khi tham gia có làm giấy giao kèo có chữ ký của ông Châu Minh T là tổ trưởng. Bà tham gia các dây như sau:

- 1 dây mần ngày 27/7/2018 số tiền là 23.000.000 đồng.

- 2 chân mở ngày 04/7/2016, đóng 27 tháng với số tiền là 32.400.000 đồng.

- 2 chân mở ngày 20/01/2018, đóng 7 tháng với số tiền là 8.400.000 đồng.

Tổng số tiền mà ông T và bà H phải trả cho bà là 64.000.000 đồng.

Bà yêu cầu ông T và bà H trả tổng số tiền nợ là 64.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 25/01/2019 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị S xác định lại yêu cầu như sau:

1 dây măn ngày 27/7/2018 số tiền là 23.000.000 đồng, dây mở ngày 04/7/2016, bà S đóng 26 lần x 400.000 đồng x 2 chân = 20.800.000 đồng, dây mở ngày 20/01/2018, bà S đóng 7 lần x 400.000 đồng x 2 chân = 5.600.000 đồng. Như vậy, ông T còn thiếu bà S tổng cộng là 49.400.000 đồng, đối trừ số tiền đã trả cho bà là 3.200.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Châu Minh T và bà Lâm Thị Thu H trả cho bà số tiền 46.200.000 đồng.

Ông Châu Minh T trình bày: Ông thống nhất với nội dung trình bày của bà S và ông đồng ý trả cho bà S số tiền 46.200.000 đồng.

Đối với bà Lâm Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị S với bị đơn ông Châu Minh T là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp hộ*” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Lâm Thị Thu H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai, nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn khởi kiện bà S yêu cầu ông T và bà H trả số tiền 64.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bà S yêu cầu ông T và bà H trả số tiền 46.200.000 đồng. Giữa bà S và ông T thống nhất việc bà S có tham gia tổ hùn vốn do ông T làm tổ trưởng, cụ thể là: 1 dây măn ngày 27/7/2018 số tiền là 23.000.000 đồng, dây mở ngày 04/7/2016, bà S đóng 26 lần x 400.000 đồng x 2 chân = 20.800.000 đồng, dây mở ngày 20/01/2018, bà S đóng 7 lần x 400.000 đồng x 2 chân = 5.600.000 đồng. Như vậy, ông T còn thiếu bà S tổng cộng là 49.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà S và ông T thống nhất đối trừ số tiền ông T đã trả cho bà S là 3.200.000 đồng và hai bên thống nhất số tiền ông T còn thiếu bà S là 46.200.000 đồng.

Đối với việc bà Nguyễn Thị S yêu cầu buộc ông Châu Minh T và bà Lâm Thị Thu H cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền 46.200.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy khi bà ông T làm tổ trưởng tổ hùn vốn thì giữa ông T và bà H có mối quan hệ là vợ chồng sống chung nhà, tiền do ông T thu của các tổ viên được sử

dụng vào mục đích chung của gia đình nên cần phải buộc ông T và bà H cùng có trách nhiệm trả tiền cho bà S là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S, buộc ông Châu Minh T và bà Lâm Thị Thu H trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 46.200.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: ông Châu Minh T và bà Lâm Thị Thu H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S đối với ông Châu Minh T và bà Lâm Thị Thu H.

Buộc ông Châu Minh T và bà Lâm Thị Thu H trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 46.200.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền trên, kể từ ngày bà Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Châu Minh T và bà Lâm Thị Thu H phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Châu Minh T và bà Lâm Thị Thu H phải chịu 2.310.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí, bà S có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0004975 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Nguyễn Thị S, ông Châu Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lâm Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Kỳ